



Silcor® 780 HI-LP

Màng chống thấm gốc hybrid polyurea, thi công phun

Mô tả sản phẩm

Màn chống thấm đàn hồi, hai thành phần gốc hybrid polyurea ninh kết nhanh, và thi công phun mang lại lớp bảo vệ chất lượng cao, trọn đời cho bề mặt bê tông và sắt thép trong các công trình dân dụng, cơ sở hạ tầng và thương mại. Được sản xuất bằng công nghệ polyurea mới nhất, sản phẩm tạo ra một lớp chống thấm bền với nước, các loại hóa chất và sự mài mòn.

Đặc tính và Lợi ích

Silcor® 780 HI-LP là sản phẩm có tính đàn hồi và độ tính thấp, không chứa TDI, MOCA, nhựa đường hoặc các hợp chất gốc hắc ín.

Với gốc polyurea, sản phẩm chịu được điều kiện hơi ẩm trong suốt quá trình thi công, tạo thành một lớp phủ cứng, không có bong bóng, và không thấm nước.

Silcor® 780 HI-LP có tỉ lệ pha trộn 100:100 theo thể tích, thi công với độ chảy được cải thiện và đông rắn nhanh chóng giúp tạo ra một lớp phủ bằng phẳng và trơn lán, có thể đi lại trên đó sau vài phút.

Hoạt chất đàn hồi sau khi đông rắn có độ bám dính tốt với bề mặt cùng với khả năng kháng nước, hóa chất, rạn nứt, va đập và mài mòn tuyệt vời. Không giống như những chất phủ cứng khác như epoxies, vinyl ester v.v... Silcor® 780 HI-LP có khả năng chống lại sự rạn nứt của bê tông sau khi công.

- Thi công đơn giản – ninh kết nhanh chóng.
- Độ bền trọn đời – đàn hồi ổn định.
- Ninh kết chậm hơn mang lại bề mặt hoàn thiện trơn láng.
- Chống chịu được sự rạn nứt của bê tông.
- Thích hợp sử dụng cho môi trường ngập nước sạch và nước mặn.
- Chống thấm gốc – DIN4062 (đã được chấp nhận) kiểm nghiệm tuân thủ tiêu chuẩn Mimosa.

Sử dụng

Hệ chống thấm có tính đàn hồi Silcor® 780 HI-LP phù hợp sử dụng cho hầu hết các khu vực cần lớp bảo vệ, bao bọc và chống thấm trong thi công dân dụng và thương mại.

Được sử dụng như một lớp màng chống thấm và lớp phủ có độ cứng và đàn hồi cao, đặc biệt trên các bề mặt bê tông của:

- Nhà máy xử lý nước
- Sàn mái
- Sàn khối đế
- Bể nước
- Sàn mặt cầu
- Hầm và các kết cấu ngầm bao gồm hầm đào hở và hầm đào xuyên lòng đất.



032-031-2189

Silcor® 780 HI-LP phù hợp với hầu hết các bề mặt cứng, ổn định, như bê tông, thép, nhôm, bê tông phun, tường gạch, tường khối, vữa trát, tấm sợi xi măng, gỗ tổng hợp và gỗ tự nhiên.

Chuẩn bị bề mặt

Xem Tài liệu biện pháp thi công (AMS) cho dự án đối với những yêu cầu cụ thể. Nhìn chung, đối với bê tông, sử dụng nước mài ướt, vv.. ví dụ như vòi phun nước áp lực cao, đầu phun xoay hoặc mài khô như mài cơ học để loại bỏ lớp vữa yếu bề mặt, vv...

Sửa lỗi bằng cách sử dụng hợp chất phù hợp đi kèm.

Trám tất cả các khe nối, vết nứt, lỗ hổng và trám vào các góc bên trong hoặc chi tiết đâm xuyên với Chất Trám Silcor® LM PU.

Thổi ma sát hoặc mài cơ học để đạt bề mặt sắt nhám 90 µm.

Thi công lớp lót với Silcor® Primer BW N105 hoặc Silcor® Primer BS. Để khô từ 2 đến 5 tiếng tùy thuộc vào điều kiện môi trường và độ xốp bề mặt.

Thiết bị thi công

Silcor® 780 HI-LP được thiết kế cho việc thi công bằng máy phun áp lực cao, máy phun đa thành phần có khả năng tạo ra lớp phủ polyurea, như máy dẫn động bơm động cơ điện và máy dẫn động bơm thủy lực.

Thành phần polyamine của Silcor® 780 HI-LP phải được khuấy đều trước và trong quá trình sử dụng. Thành phần isocyanate không cần phải khuấy.

Thông số

Đặt tính	Giá trị tiêu biểu	Phương pháp kiểm tra
Tỉ lệ trộn – Polyamine : Iso (theo thể tích)	100 : 100	–
Độ nhớt Polyamine (@ 25°C)	400 – 1000 mPa.s	ASTM D2196
Trọng lượng riêng Polyamine (@ 25°C	1,03g / mL	ASTM D1475
Độ nhớt Isocyanate (@ 25°C)	400 – 1000 mPa.s	ASTM D2196
Trọng lượng riêng Isocyanate (@ 25°C)	1,11g / mL	ASTM D1475
Thời gian đông đặc (@ 25°C)	20 giây	–
Thời gian không dính (@ 25°C)	60 giây	–
% chất rắn (v/v)	100%	–
Độ dày thi công đề xuất	> 1,5 mm	–
Sẵn sàng sử dụng		
- Đì lại nhẹ nhàng	5 phút	–
- Đì lại chắc chắn	2 giờ	–
- Ngâm trong nước	8 giờ	–
- Lát đường, lớp phủ trên, san lấp, tạo cảnh quan	8 giờ	–
- Tiếp xúc với hóa chất hoặc mài mòn	7 ngày	–
Độ cứng Shore A (Tối thiểu)	80 ± 5	ASTM D2240
Độ bền kéo (Tối thiểu)	> 9,0 MPa	ASTM D412
Độ giãn dài (Tối thiểu)	350%	ASTM D412
Độ chịu mài mòn Taber (Tối đa)	220 mg	ASTM D4060
Tạo cầu vết nứt, 2mm	Đạt	ASTM C836
Cường độ bám dính (Tối thiểu)		
- Bê tông (Đã có lớp lót) (Bắt đầu xuất hiện phá hủy)	> 2,0 MPa	ASTM D4541
- Thép (Bề mặt vật liệu nhám 90µm)	> 3,0 MPa	

Thiết lập điển hình cho máy phun thi công Silcor® 780 HI-LP là:

Nhiệt độ vật liệu	20°C đến 25°C
Nhiệt độ bộ gia nhiệt chính	60°C đến 75°C
Nhiệt độ vòi gia nhiệt	60°C đến 75°C
Áp lực phun	2200 đến 3000 psi

Các buồng trộn phun dạng tròn sẽ giảm tối đa việc phun thừa một cách đáng kể.

Sản phẩm này cũng có thể phù hợp với tỉ lệ trộn 1:1 theo thể tích với máy phân phối áp lực thấp có đầu phun tĩnh. Sự thích ứng phải được người sử dụng kiểm tra trước khi thi công.

Hướng dẫn thi công

Bề mặt

Bề mặt phải sạch sẽ, khô, không có các tạp chất đóng rắn, dầu, mỡ, dung môi hoặc các tạp chất khác. Độ ẩm bề mặt của bê tông phải dưới 5%.

Điều kiện môi trường

Những điều kiện sau đây phải được đảm bảo trước và trong quá trình thi công Silcor® 780 Hi-LP.

Nhiệt độ môi trường	5°C đến 45°C
Nhiệt độ bề mặt	10°C đến 60°C

Độ ẩm tương đối	Tối đa 85%
Điểm sương	3°C dưới bề mặt v
Tốc độ gió	Tối đa khoảng 10 hải lý

Thi công

Thi công sản phẩm một hoặc nhiều lần để đạt độ dày khô cần thiết. Thông thường, thi công chống thấm yêu cầu độ dày khô (DFT) là 1,5mm và thi công lớp phủ, bảo vệ bề mặt từ 2,0mm đến 3,5mm... Độ dày khô (DFT) tối thiểu tối thiểu sẽ được đề cập chi tiết trong Tài liệu biện pháp thi công sản phẩm GCP của dự án.

Công tác bề mặt

Với yêu cầu bền màu khi thi công tiếp xúc với ánh sáng mặt trời, sử dụng lớp phủ trên cùng Silcor® Top Coat 80 bền với tia UV để bảo vệ độ bền màu và chống trơn trượt khi cần thiết.

Công tác Sửa chữa

Những khu vực có diện tích nhỏ hơn 1m² có thể được sửa chữa bằng việc thi công Silcor® 780 HI-LP được mô tả chi tiết trong Biện pháp thi công. Tại những khu vực hạn chế không gian để thi công phun, có thể sử dụng sản phẩm Silcor® 580 (với lớp hoàn thiện Silcor® Top Coat 80 với yêu cầu bền màu với tia UV hoặc chống trượt). Vui lòng tham khảo thêm với đại diện GCP tại địa phương.

Hiện tượng thoát khí và lỗ bong bóng là do bê tông hoàn thiện đầm chặt kém, có độ xốp cao hoặc xoa nền hoàn thiện kém, có thể được dặm vá và sửa chữa bằng Chất Trám Silcor® LM PU hoặc chất trám gốc epoxy.

Độ phủ

1,1kg (1 lít) Silcor® 780 HI-LP có độ phủ là 1m² màn cho màn dày 1,0mm. Độ hao hụt, vượt định mức cho phép v.v.. tùy vào điều kiện bề mặt và môi trường xung quanh.

Đóng gói

Silcor® 780 HI-LP Polyamine thùng 18,5kg & 200kg

Silcor® 780 HI-LP Isocyanate thùng 20kg & 210kg

Cảnh báo rủi ro

Sản phẩm Silcor® 780 HI-LP chỉ dành cho những người có kinh nghiệm thi công. Những thông tin ở đây yêu cầu kinh nghiệm và kiến thức để diễn giải và hiểu đúng. Người sử dụng phải thực hiện tất cả những kiểm tra liên quan để quyết định tính phù hợp cho mục đích thi công, tương tự như việc xác định tính phù hợp của mục đích sử dụng sản phẩm là trách nhiệm của người mua hàng.

Vệ sinh

Vệ sinh những chất lỏng rò rỉ hoặc phần tràn ra trước khi đóng rắn bằng dung môi như xylene.

Lưu trữ

Các thành phần Silcor® 780 HI-LP polyamine và isocyanate nên được lưu trữ ở nhiệt độ <25°C, <60% RH. Các thùng phải được đóng kín không cho hơi ẩm xâm nhập. Với những điều kiện lưu trữ này, vật liệu sẽ có thời hạn sử dụng là 12 tháng. Lưu trữ ở nhiệt độ khác quy định có thể dẫn đến việc xuống cấp và kết tinh trong thùng đựng. Sự xâm nhập của hơi ẩm hoặc nước vào các thùng đựng trong quá trình lưu trữ hoặc sử dụng cũng có thể khiến cho vật liệu bị hư hỏng.

Xử lý

Vui lòng tham khảo Tài liệu an toàn của Silcor® 780 HI-LP (SDS).

Những người vận hành phải có nhận thức đầy đủ về yêu cầu an toàn vật liệu trước khi thực hiện bất kỳ công việc nào.

Thành phần polyamine của Silcor® 780 HI-LP là một dạng chất kích thích nhẹ. Tránh tiếp xúc với da hoặc mắt. Thành phần isocyanate của Silcor® 780 HI-LP có chứa Methylenebisphenyl Diisocyanate (MDI). Nó là một chất gây kích ứng và dị ứng với da và hệ hô hấp. Tránh tiếp xúc với da hoặc mắt. Tránh hít phải hơi bay lên hoặc do phun ra.

Việc thi công phun Silcor® 780 HI-LP phải thực hiện tại những khu vực có thông gió đầy đủ. Phải sử dụng mặt nạ hoặc mũ trùm thông hơi phù hợp trong suốt quá trình phun. Các đồ bảo hộ yêu cầu khác bao gồm găng tay butyl hoặc nitrile, kính bảo hộ hoặc mặt nạ, quần áo và ủng bảo hộ chống hóa chất.

Sức khỏe và An toàn

Trong trường hợp chảy tràn và sự cố, vui lòng tham khảo SDS của sản phẩm hoặc liên hệ với đại diện GCP tại địa phương khi có thắc mắc.

Luôn mặc quần áo bảo hộ, găng tay và kính bảo hộ khi xử lý các hóa chất.

Để biết đầy đủ thông tin, vui lòng tham khảo SDS liên quan.

Tiêu chuẩn kỹ thuật dự án

Công ty GCP Applied Technologies cung cấp một gói giải pháp toàn diện và các hệ thống đã được chứng minh chất lượng đáp ứng các nhu cầu dự án và ứng dụng thi công khác nhau. Vui lòng liên lạc với đại diện GCP tại địa phương để biết thêm thông tin.

gcpat.com | Để biết thêm thông tin kỹ thuật, xin vui lòng liên hệ: asia.enq@gcpat.com

Việt Nam +84 8 3710 6168 Australia 1800 855 525 New Zealand +64 9 448 1146 China Mainland +86 21 3158 2888
Hong Kong +852 2675 7898 India +91 124 402 8972 Indonesia +62 21 893 4260 Japan +81 3 5226 0231
Korea +82 32 820 0800 Malaysia +60 3 9074 6133 Philippines +63 49 549 7373 Singapore +65 6265 3033 Thailand +66 2 709 4470

Chúng tôi hi vọng thông tin này sẽ hữu ích. Thông tin dựa trên dữ liệu và kiến thức được xem là đúng và chính xác, nhưng chúng tôi không đảm bảo về kết quả đạt được, người sử dụng cần xem xét, kiểm tra và xác thực. Vui lòng đọc tất cả tuyên bố, khuyến nghị và đề nghị cùng với các điều kiện bán hàng áp dụng cho tất cả hàng hóa chúng tôi cung cấp. Không có tuyên bố, khuyến nghị hoặc đề nghị nào được sử dụng nhằm mục đích vi phạm sáng chế, bản quyền hoặc quyền lợi của bên thứ ba.

Silcor là các thương hiệu có thể được đăng ký tại Hoa Kỳ và / hoặc các quốc gia khác của GCP Applied Technologies, Inc. Danh sách thương hiệu này được biên soạn bằng cách sử dụng thông tin được công bố có sẵn vào ngày công bố và có thể không phản ánh chính xác quyền sở hữu hoặc trạng thái thương hiệu hiện tại.

GCP Applied Technologies Inc., 62 Whittemore Avenue, Cambridge, MA 02140, Hoa Kỳ

© Copyright 2016 GCP Applied Technologies, Inc. All rights reserved.

350-Silcor-7A | Printed in Vietnam | 12/17



gcp applied technologies